

Số: 357/BC-SYT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO
Về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm 2018

I. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH

Sở Y tế là cơ quan thường trực đã tham mưu Ban chỉ đạo phòng, chống và loại trừ các bệnh dịch nguy hiểm trong tỉnh; tổ chức hội nghị triển khai công tác phòng chống dịch bệnh năm 2018 tới các Ban, ngành đoàn thể tỉnh và Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch bệnh các huyện, thị xã, thành phố; trong đó trọng tâm là phòng chống bệnh sởi, tay chân miệng, sốt xuất huyết và bệnh Zika.

1. CÁC CÔNG TÁC ĐÃ THỰC HIỆN

1.1. Hoạt động phòng chống bệnh sởi, tay chân miệng

Từ đầu năm, khi nhận được thông tin ca bệnh sởi, Sở Y tế chỉ đạo TTYT DP Đồng Nai lập phiếu điều tra, xử lý các ca sởi theo quyết định 4845/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

Cuối tháng 8/2018 đến đầu tháng 9, trước tình hình số mắc sởi tăng cao Sở Y tế đã triển khai các hoạt động sau:

- Trung tâm YTDP Đồng Nai Phối hợp với đoàn giám sát của Viện Pasteur TP. HCM giám sát các ca mắc sởi và chùm ca bệnh tại cộng đồng tại huyện Nhơn Trạch và TP. Biên Hòa nhằm xác định nguồn lây, khoanh vùng ổ dịch sởi không chế không để dịch lan rộng;
- Xây dựng kế hoạch phòng chống sởi, tay chân miệng (TCM) theo công văn số 4021/KH-SY ngày 13/9/2018.
- Tổ chức Hội nghị, tập huấn triển khai tiêm bổ sung vắc xin Sởi – Rubella cho trẻ từ 1-5 tuổi trên địa bàn tỉnh (02/11/2018).

1.2. Hoạt động giám sát và xử lý ổ dịch

- Số ổ dịch từ đầu năm đã xử lý được 2.311/2.324 ổ, đạt 99,4%, đạt so với chỉ tiêu kế hoạch đầu năm.

- Công tác kiểm tra, giám sát: thực hiện giám sát, hỗ trợ hoạt động phòng chống bệnh TCM tại huyện Nhơn Trạch, TP. Biên Hòa, giám sát hỗ trợ công tác xử lý ca bệnh tản phát và ổ dịch tại các xã/phường có số ca mắc cao nhằm đề ra các biện pháp giảm mắc tại các địa phương này.

- Hoạt động vệ sinh môi trường khử khuẩn bề mặt tiếp xúc: thực hiện công tác khử trùng tại các trường mầm non trên toàn tỉnh nhằm phòng chống bệnh Tay chân miệng.

1.3. Hoạt động phòng chống bệnh sốt xuất huyết và bệnh do vi rút Zika

UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch và duyệt cấp kinh phí cho công tác phòng chống bệnh sốt xuất huyết - Zika năm 2018 là hơn 14 tỷ đồng, cấp bổ sung hơn 2 tỷ đồng (do điều chỉnh kế hoạch theo TT26/2018).

- Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch bệnh các huyện, thị xã, thành phố và tuyến xã, phường đều xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị triển khai công tác phòng chống dịch bệnh năm 2018.

- UBND các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh đều xây dựng kế hoạch và triển khai công tác phòng chống dịch bệnh năm 2018; trực tiếp chủ trì tổ chức các chiến dịch diệt lăng quăng theo kế hoạch của tỉnh.

- Sở Y tế và Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống y tế về tăng cường công tác phòng, chống sốt xuất huyết, Zika.

❖ Công tác truyền thông phòng chống dịch sốt xuất huyết - Zika

- Tổ chức lễ phát động chiến dịch diệt lăng quăng tại 171 xã/phường/thị trấn trên toàn tỉnh, với nhiều hoạt động như mít tinh, băng rôn, cấp phát tờ rơi, văng gia hướng dẫn các biện pháp phòng chống sốt xuất huyết tới hộ gia đình.

- Tổ chức mít tinh hưởng ứng *"Ngày Asean phòng chống sốt xuất huyết - Zika"* lần thứ 8 tại thị xã Long Khanh.

- Tổ chức truyền thông trên các phương tiện truyền thông như báo đại hệ thống truyền thông cơ sở như loa phát thanh địa phương, xe tuyên truyền lưu động...

- Truyền thông trực tiếp tới hộ gia đình thông qua lực lượng cộng tác viên và nhân viên y tế, chú trọng tuyên truyền trong trường học và huy động học sinh tham gia dọn vệ sinh, diệt lăng quăng nơi công cộng và tại gia đình học sinh.

❖ Công tác tập huấn

Năm 2018 đã triển khai được 33 lớp tập huấn chuyên môn cho tuyến dưới, bao gồm: 02 lớp tập huấn hướng dẫn chăm sóc và điều trị bệnh Sốt xuất huyết cho hệ điều trị; 11 lớp về quản lý cho cán bộ y tế xã/phường/thị trấn; 20 lớp cho cộng tác viên thường xuyên phòng chống sốt xuất huyết - Zika.

❖ Công tác giám sát

Giám sát vi rút và huyết thanh

Tổng số mẫu được lấy năm 2018 là 456 mẫu, trong đó số mẫu Mac – Elisa là 285 mẫu (dương là 113 mẫu), số mẫu PLVR là 171 (dương tính là 22 mẫu gồm: 12D1, 09 D2, 01D4).

Giám sát trọng điểm

Hoạt động giám sát trọng điểm được triển khai ngay từ đầu năm 2018, trong đó Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh thực hiện giám sát côn trùng hằng tháng tại 2 điểm là Bàu Hàm 2, Thống Nhất và Tam An, Long Thành. Trung tâm Y tế các huyện/TX/TP giám sát côn trùng hằng tháng tại xã cơ giám sát trọng điểm theo kế hoạch.

❖ Tổ chức chiến dịch diệt lăng quăng

Năm 2018 đã triển khai 04 vòng Chiến dịch diệt lăng quăng trên địa bàn 11 huyện/TX/TP.

Trong chiến dịch đã vãng gia 728.111 hộ; cấp hơn 700.000 tờ rơi, 2.631 poster; treo 556 băng rôn; có 728.049 hộ ký cam kết không có lăng quăng trong và xung quanh nhà; 292.816 dụng cụ có lăng quăng đã được xử lý không còn lăng quăng.

❖ Xử lý ổ dịch sốt xuất huyết - Zika

Năm 2018, toàn tỉnh ghi nhận 1.463 ổ dịch sốt xuất huyết, tăng 54% so với cùng kỳ 2017 (949 ổ), đã xử lý 1.447 ổ, đạt 99%; trong đó tổ chức diệt lăng quăng là 586 ổ (40,5%), diệt lăng quăng phối hợp với phun hóa chất là 861 ổ

(59,5%). ghi nhận 03 ổ dịch Zika: 01 tại phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa; 02 tại xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất; đã xử lý theo quy định.

❖ **Phun hóa chất chủ động diện rộng**

Năm 2018, Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh đã phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện tổ chức phun hóa chất chủ động, dập dịch diện rộng phòng chống sốt xuất huyết - Zika đồng thời với huy động cộng đồng tổng vệ sinh, diệt lăng quăng tại huyện/TP (7 đợt).

❖ **Triển khai hoạt động cộng tác viên thường xuyên**

Hoạt động CTV thường xuyên bắt đầu triển khai từ tháng 4/2018 trên địa bàn 07 huyện/thành phố với 20 xã/phường có CTV và 3.479 cộng tác viên hoạt động. Trung bình mỗi tháng CTV đi được hơn 208.000 hộ gia đình thực hiện vãng gia, phát tờ rơi phòng chống sốt xuất huyết - Zika và truyền truyền hộ gia đình về các biện pháp phòng chống sốt xuất huyết - Zika.

Ngoài ra, còn hỗ trợ Trạm Y tế trong việc xác minh và điều tra ca bệnh, hỗ trợ trong xử lý ổ dịch và trong các đợt giám sát của địa phương.

1.4. Hoạt động phòng chống bệnh Cúm A

Khi phát hiện ca bệnh viêm phổi nặng nghi do vi rút, xử lý ổ dịch trong vòng 24h sau phát hiện, đồng thời lấy mẫu bệnh phẩm gửi Viện Pasteur nhằm bao vây, khoanh vùng xử lý không để dịch phát triển và lan rộng.

1. 5. Giám sát bệnh lây từ động vật sang người

- Phối hợp Chi cục thú y tỉnh giám sát bệnh lây truyền từ động vật sang người.
- Phối hợp Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương triển khai lấy mẫu phục vụ nghiên cứu bệnh lây truyền từ động vật sang người

1.6. Hoạt động giám sát trọng điểm Cúm

Trong năm 2018, TTYT dự phòng Đồng Nai đã ký hợp đồng với Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh thực hiện giám sát trọng điểm Cúm tại Xuân Lộc, bắt đầu triển khai từ 05/3/2018 đến cuối năm.

1.7. Hoạt động tiêm chủng mở rộng

- Xây dựng kế hoạch tiêm chủng mở rộng tỉnh Đồng Nai năm 2018. Tham dự họp trực tuyến về hoạt động tiêm chủng mở rộng khu vực phía Nam ngày 15/01/2018.

- Hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin được thường xuyên theo dõi, bảo trì, bổ sung thay thế; cung ứng vắc xin, vật tư tiêm chủng đầy đủ, kịp thời, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm vào công tác thống kê, báo cáo hoạt động tiêm chủng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu, kịp thời, đúng tiến độ.

Kết quả: Chương trình TCMR trong năm 2018

STT	Tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin	Chỉ tiêu năm 2018 (%)	Kết quả năm 2018	Đánh giá
1	BCG (Lao)	≥ 95	92	Không đạt
2	DPT-VGB-Hib 3	≥ 95	73	Không đạt
3	OPV 3 (Bại Liệt)	≥ 95	95,0	Đạt
4	Sởi 1 (trẻ 9 tháng)	≥ 95	95,0	Đạt
5	Tiêm chủng đầy đủ	≥ 95	95,0	Đạt
6	Tỉ lệ BV phòng UVSS	≥ 95	85,0	Không đạt
7	MR/Sởi 2 (trẻ 18 tháng)	≥ 95	95	Đạt
8	DPT 4 (trẻ 18 tháng)	≥ 90	84	Không đạt
9	VNNB mũi 2	≥ 90	90	Đạt
10	VNNB mũi 3	≥ 90	85	Không đạt
11	Tiêm UV2+ PNCT	≥ 90	85	Không đạt
12	VGB $\leq 24H$ (tính theo số trẻ được tiêm $\leq 24h$ /số trẻ sinh tại bệnh viện)		91	Đạt

Nhận xét: Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin OPV mũi 3, Sởi 1, tiêm chủng đầy đủ, Sởi – Rubella, Viêm não Nhật Bản mũi 2, Viêm gan B $\leq 24H$ đạt tiến độ kế hoạch.

2. MỘT SỐ KẾT QUẢ VÀ CÁC SỐ LIỆU

STT	Nội dung	Năm 2017 (ca)	Năm 2018 (ca)	Tỷ lệ % tăng	Tỷ lệ % giảm	Ghi chú
1	Bệnh sởi	01	506	Tăng		0
2	Bệnh sốt xuất huyết	5337	6404	20%		03 tử vong
3	Bệnh tay chân miệng	8498	11290	32,85%		01 tử vong
4	Bệnh Zika	05	02		Giảm	
4/8 bệnh số ca mắc tăng						
5	Tiêu chảy	2.249	4.446	98%		
6	Thủy đậu	264	1296	Tăng 3,9 lần		
7	Quai bị	236	879	Tăng 2,7 lần		
8	Lỵ trực trùng	26	50	92%		
2/8 bệnh số ca mắc giảm						
9	Cúm	57	36		37%	
10	Viêm gan vi rút khác	6	5		Giảm 01 ca	
2/8 bệnh không ghi nhận						
11	Viêm gan virus khác	0	0			
12	Bệnh do virus Adeno	0	0			
Bệnh truyền nhiễm khác						
13	Bệnh Cúm A (H5N1/H7N9)	0	0			
14	Bệnh Cúm A (H1N1)	0	3	Tăng		
15	Bệnh Cúm A (H3N2)	0	2	Tăng		
16	Bệnh tả	0	0			
17	Bệnh bạch hầu	0	0			
18	Bệnh ho gà	6	28	Tăng 3,67 lần		
19	Uốn ván sơ sinh	0	0			
20	Uốn ván khác	25	47	88%		
21	Bệnh do Liên cầu lợn	0	02	Tăng		
22	Bệnh sốt rét	24	57	Tăng 1,4 lần		

3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH

3.1. Ưu điểm

- Công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sắc về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế, các Cục, Viện, Bộ Y tế.
- Cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đều quan tâm chỉ đạo và tổ chức công tác phòng chống dịch bệnh. 100% các địa phương đều thường xuyên kiện toàn

Ban chỉ đạo phòng chống dịch và duy trì hoạt động, qua đó đã tạo ra sự phối hợp hiệu quả các ngành, đoàn thể trong công tác phòng chống dịch. Bảo đảm tốt kinh phí, nhân lực và vật tư, thiết bị chống dịch trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác giám sát dịch và tổ chức xử lý ổ dịch theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế. Chất lượng công tác khám, chữa bệnh được nâng lên.

3.2. Tồn tại, hạn chế

- Điều kiện vệ sinh môi trường ở nhiều khu dân cư, đặc biệt các khu nhà trọ của công nhân vẫn chưa bảo đảm. Ý thức vệ sinh, phòng chống dịch bệnh của một bộ phận dân cư vẫn còn hạn chế.

- Một số cơ sở y tế chưa thực hiện tốt vai trò tham mưu cho chính quyền và thiếu tính chủ động trong kiểm tra, giám sát và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.

- Việc thực hiện chế độ thông kê báo cáo dịch, nhất là áp dụng phần mềm báo cáo các bệnh truyền nhiễm theo quy định tại Thông tư 54/2015/TT-BYT của một số bệnh viện và nhiều cơ sở y tế tư nhân chưa kịp thời. Điều này ảnh hưởng đến việc thu thập thông tin về tình hình dịch bệnh, làm hạn chế công tác theo dõi, dự báo tình hình dịch.

- Do biến đổi khí hậu nên diễn biến thời tiết có nhiều thay đổi bất thường: mưa trái mùa, nắng nóng kéo dài ảnh hưởng nhiều đến các bệnh truyền nhiễm gây khó khăn cho công tác dự báo và xử lý dịch.

II. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH

1. CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH

- Trong thời gian qua, công tác khám, chữa bệnh ở các tuyến cơ sở tại Đồng Nai được thực hiện khá tốt, giải quyết một phần gánh nặng cho tuyến trên và đã góp phần quan trọng trong việc không chế đẩy lùi dịch bệnh, xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội.

- Thực hiện TSLT số 51, ngành Y tế Đồng Nai đã thành lập 08 trung tâm y tế tuyến huyện trên cơ sở sáp nhập trung tâm y tế và bệnh viện đa khoa huyện. Việc sáp nhập này đã tăng thêm nguồn lực cho y tế cơ sở trong hoạt động khám

chữa bệnh cũng như dự phòng, phần nào khắc phục được những khó khăn, hạn chế về hoạt động chuyên môn của y tế tuyến cơ sở.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ nhân viên ngành y như: đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ tạo nguồn cán bộ có trình độ đại học, sau đại học có trình độ chuyên môn cao cho ngành; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao.

- Hệ thống khám chữa bệnh phát triển cả về quy mô, chất lượng và được phân bố hợp lý. Nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao được triển khai thực hiện; mạng lưới khám chữa bệnh bằng y dược cổ truyền và kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền được quan tâm và tiếp tục phát triển mạnh.

- Sở Y tế đã chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện các biện pháp nhằm đáp ứng sự hài lòng cho người bệnh, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh đẩy mạnh cải tiến thủ tục, rút gọn các quy trình và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các thủ tục khám chữa bệnh nhằm giảm phiền hà và thời gian chờ đợi của người bệnh.

- Thực hiện đề án 1816 của ngành y tế như Bệnh viện đa khoa Thống Nhất chuyển giao cho Bệnh viện ĐKKV Định Quán kỹ thuật mổ sọ não; phẫu thuật nội soi ngoại, sản, vô cảm trong phẫu thuật; chạy thận nhân tạo. Bệnh viện đa khoa Đồng Nai chuyển giao kỹ thuật mổ sanh cho Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu, phẫu thuật ngoại khoa cho TTYT Nhơn Trạch và Bệnh viện ĐKKV Long Thành; trung tâm Y tế tuyến huyện chuyển giao kỹ thuật cấp cứu ngưng tuần hoàn, hô hấp cho các trạm y tế phường trên địa bàn. Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Bệnh viện Nhi Đồng tiếp nhận các kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến trung ương và TP Hồ Chí Minh trong đề án bệnh viện về tỉnh và phẫu thuật tim mạch, tim mạch can thiệp. Thực hiện Đề án 1816 đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn cho các bác sĩ, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh đồng thời giảm được chuyển tuyến, giúp các cơ sở khám, chữa bệnh tự chủ trong công tác điều trị tại đơn vị.

2. MỘT SỐ SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2018

STT	Chỉ số hoạt động	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	(%) so sánh
1	Số BN điều trị ngoại trú:	Lượt		6,120,221	
	Người có BHYT	Lượt		4,268,655	
	Trẻ em < 6 tuổi	Lượt		608,872	
	Người cao tuổi ≥ 60	Lượt		1,153,239	
2	Số BN điều trị nội trú:	Lượt		521,688	
	Người có BHYT	Lượt		234,239	
	Trẻ em < 6 tuổi	Lượt		68,337	
	Người cao tuổi ≥ 60	Lượt		51,420	
3	Tổng số thủ thuật	Lần		1,500,848	
4	Tổng số phẫu thuật	Lần		90,150	
5	Xét nghiệm máu:	Lần		16,544,488	
	Sinh hóa	Lần		8,540,085	
	Huyết học	Lần		8,004,403	
6	Chẩn đoán hình ảnh:	Lần		1,203,042	
	X-Quang	Lần		1,078,904	
	CT	Lần		77,463	
	MRI	Lần		46,675	
7	Thăm dò chức năng:	Lần		1,187,362	
	Siêu âm	Lần		1,059,154	
	Nội soi	Lần		128,208	

3. MỘT SỐ TỒN TẠI HẠN CHẾ

- Mặc dù Sở Y tế cùng các đơn vị đã có nhiều cố gắng, tích cực trong xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất, nhưng hệ thống các cơ sở y tế vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong điều kiện kinh tế xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu của người dân ngày càng tăng: thiếu các cơ sở chăm sóc sức khỏe người già, điều trị các bệnh không lây nhiễm, các cơ sở nghiên cứu y sinh học...

- Việc thực hiện mô hình trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh còn chậm nên vẫn còn nhiều đầu mối, thiếu thống nhất, nhất là ở tuyến cơ sở dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực, chi phí hành chính tăng và hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Hoạt động y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu: đầu tư phát triển y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu còn hạn chế; dẫn đến trạm y tế xã thiếu kinh phí hoạt động, chưa thực hiện được hết các chức năng, nhiệm vụ được giao, hiệu quả chưa cao, chưa thực hiện được việc theo dõi, quản lý sức khỏe theo từng người dân, kể cả các đối tượng chính sách như bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người mắc các bệnh không lây nhiễm...

- Việc điều hành, quản lý các cơ sở y tế, đặc biệt là các bệnh viện công chậm đổi mới; chưa có các mô hình, phương thức quản trị bệnh viện công phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

III. CÔNG TÁC BẢO HIỂM Y TẾ

1. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ BHYT

- Sở Y tế chủ động phối hợp Bảo hiểm xã hội Đồng Nai, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin Truyền thông, các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, vận động trong các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, người lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh nhiều và hưởng ứng các chính sách bảo hiểm y tế với nhiều hình thức, nội dung phong phú, đa dạng, hấp dẫn như viết bài, đưa tin trên Báo Đồng Nai, Tạp chí Sức khỏe Đồng Nai.

- Sở Y tế cũng đã chỉ đạo cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh chú trọng công tác khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tăng cường công tác kiểm tra, trực gác tránh tối đa các trường hợp bệnh nhân bỏ trốn viện gây thất thoát cho ngân sách. Đồng thời chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh đẩy mạnh cải tiến thủ tục, rút gọn các quy trình và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các thủ tục khám chữa bệnh nhằm giảm phiền hà và thời gian chờ đợi của người bệnh;

- Các bệnh viện chủ động điều tiết, tăng số bàn khám và tăng số bác sĩ tham gia khám bệnh ngoại trú trong những ngày bệnh nhân đến khám bệnh đông, cố gắng không để người bệnh phải chờ đợi lâu; tổ chức khám, chữa bệnh BHYT vào ngày nghỉ để đáp ứng nhu cầu KCB cho nhân dân.

- Chú trọng thu hút, đào tạo cán bộ y tế; tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại cho y tế cơ sở; thực hiện tốt việc chuyển giao kỹ thuật theo Đề án 1816, Đề án bệnh viện vệ tinh và tăng cường công tác chỉ đạo tuyến nhằm nâng cao chất

lượng khám, chữa bệnh. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, chế độ thường trực cấp cứu.

- Chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện y đức của nhân viên y tế theo quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế; triển khai thực hiện “*Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh*”.

2. KẾT QUẢ

- Số người tham gia BHYT năm 2018: 2 491.110 người, tăng 103 573 người so với năm 2017.

- Tỷ lệ bao phủ BHYT: 84,6% (bao gồm lực lượng vũ trang), cao hơn 2,3% so với chỉ tiêu của Thủ tướng Chính phủ giao 82,3%.

- Số lượt khám chữa bệnh BHYT năm 2018: 7,15 triệu người, tăng 6% so với năm 2017.

- Số tiền thanh toán chi phí BHYT: 2.371,9 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2017.

3. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

- Việc khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân; thái độ phục vụ của một số cán bộ y tế còn chưa tốt, thiếu những giải thích, động viên, chia sẻ và hướng dẫn. Thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh một số cơ sở còn rườm rà. Năng lực chuyên môn của một số cơ sở vẫn còn yếu nên chưa tạo được niềm tin trong nhân dân.

- Công tác thực hiện kết nối với công thông tin điện tử để giám định, báo cáo trực tuyến vẫn còn một số cơ sở thực hiện chưa đạt yêu cầu của cơ quan BHXH.

- Bộ Y tế ban hành một số văn bản chưa sát với thực tế, văn bản thay đổi nhiều gây khó khăn cho các cơ sở khám chữa bệnh trong quá trình triển khai và thực hiện.

IV. THỰC HIỆN KINH PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH NGƯỜI NGHÈO

1. KINH PHÍ HỖ TRỢ NGƯỜI NGHÈO

Nội dung	Năm 2017	Năm 2018
Kinh phí ngân sách cấp	5 tỷ đồng	5 tỷ đồng

Kinh phí BHXH chuyển từ quỹ kết dư		5 tỷ đồng
Kinh phí đã thực hiện	3.092.157.604 đồng	6.015.395.000 đồng

Cụ thể năm 2018 như sau:

Nội dung	Số lượt	Số tiền (VNĐ)
Hỗ trợ tiền ăn và chi phí đi lại cho hộ nghèo	4.262	1.494.840
Hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh	2.211	4.520.555
	Tổng:	6.015.395.000

2. THUẬN LỢI

- Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh được giao kinh phí kịp thời để triển khai thực hiện chế độ hỗ trợ cho người nghèo.
- Việc giải quyết chế độ hỗ trợ cho người nghèo sẽ giảm bớt áp lực về kinh tế và tâm lý cho bệnh nhân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

3. KHÓ KHĂN

- Công tác truyền thông còn hạn chế nên bệnh nhân nghèo chưa nắm rõ quyền lợi của mình được hưởng khi khám và điều trị tại các cơ sở y tế; các bệnh nhân phải chạy thận nhân tạo thuộc đối tượng hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nhưng đa số điều trị ngoại trú nên chưa đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định.
- Các cơ sở y tế chưa thực sự quan tâm trong tuyên truyền và giải quyết chế độ hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo dẫn đến số lượt người nghèo được quan tâm giải quyết chế độ hỗ trợ khi điều trị nội trú còn rất thấp.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019

1. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch của Ban cán sự Đảng về thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 174-KH/TU ngày 10/4/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị Quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ XII về công tác dân số trong tình hình mới.

2. Tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là các dịch thường xảy ra trong mùa mưa như: sốt xuất huyết, Zika, sốt rét, tiêu chảy, cúm A; giám sát chặt chẽ diễn biến và xử lý kịp thời các ổ dịch, triển khai chiến dịch diệt lăng quăng; tiếp tục thực hiện tốt công tác giám sát, phát hiện dịch cúm A (H5N1, H1N1); tăng cường công tác kiểm dịch, theo dõi, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp mắc các bệnh mới nổi: Zika, H7N9, MERS-CoV, Ebola và bảo đảm an toàn tiêm chủng.

3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Phối hợp các ngành tổ chức kiểm tra thị trường kinh doanh các loại thực phẩm chức năng.

4. Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện nghiêm quy chế chuyên môn, đảm bảo cấp cứu, điều trị kịp thời cho bệnh nhân. Duy trì tốt hoạt động của đường dây nóng tại các bệnh viện và thực hiện tốt quy tắc giao tiếp, ứng xử trong cán bộ y tế. Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Đề án 1816 nhằm đẩy mạnh việc triển khai kỹ thuật mới ở tất cả các tuyến điều trị; tiếp tục thực hiện đề án bệnh viện vệ tinh ở Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất và Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai. Đẩy mạnh tuyên truyền phát triển đối tượng tham gia BHYT, phối hợp tốt với Bảo hiểm xã hội tỉnh để thực hiện việc phân bổ hợp lý thẻ BHYT cho các cơ sở khám, chữa bệnh.

5. Tích cực chỉ đạo và tăng cường kiểm tra giám sát các đơn vị giải quyết đầy đủ chế độ hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo theo quy định tại Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh. Mở rộng đối tượng thụ hưởng cho bệnh nhân điều trị ngoại trú khi mắc bệnh ung thư, chạy thận nhân tạo, mổ tim hoặc các bệnh nặng khác gặp khó khăn khi chi phí cao sẽ được xem xét, nghiên cứu bổ sung Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh khi có quy định mới của Trung ương.

6. Bảo đảm đủ thuốc, dịch truyền, vật tư y tế phục vụ cấp cứu và điều trị bệnh kịp thời cho nhân dân. Đảm bảo đầy đủ thuốc phòng, chữa bệnh và các loại vắc xin cho nhu cầu phòng bệnh và chữa bệnh của nhân dân. Chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc và hóa chất cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

7. Thực hiện tốt chính sách BHYT, phối hợp trong công tác tuyên truyền người dân tham gia bảo hiểm y tế. Chỉ đạo các đơn vị nâng cao chất lượng chuyên môn, chất lượng phục vụ, cải tạo cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, đảm bảo các quyền lợi của người tham gia BHYT.

8. Tiếp tục tăng cường thu hút nhân lực, đặc biệt chú trọng việc phân bổ các bác sỹ về tuyến y tế huyện, xã và khôi y tế dự phòng.

9. Đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án chuyển tiếp và các dự án triển khai trong năm 2019. Hoàn thành Đề án nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng sự hài lòng của người tham gia BHYT và Đề án Đổi mới phong cách, nâng cao tinh thần thái độ của cán bộ, nhân viên y tế trong phục vụ chăm sóc người bệnh.

10. Tổ chức tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật về hành nghề y tế tư nhân. Tăng cường công tác quản lý, thanh kiểm tra đối với hoạt động của hệ thống y tế tư nhân.

11. Tổ chức Hội thi Điều dưỡng, Hộ sinh giỏi – thanh lịch ngành Y tỉnh Đồng Nai lần thứ XIII năm 2019.

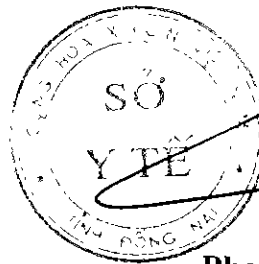
12. Duy trì giám sát, kiểm tra các xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm 2018 và một số phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2019./.

Nơi nhận: 

- Bộ Y tế;
- TT tỉnh Ủy ;
- UBND tỉnh;
- BGD SYT;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ